

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang
Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Quyển thứ Bảy

[24. Diệu Âm Bồ-Tát Phẩm](#)

[25. Quán Thế Âm Bồ-Tát Phổ-Môn Phẩm](#)

[26. Đà La Ni Phẩm](#)

[27. Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự Phẩm](#)

[28. Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát Phẩm](#)

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Diệu Âm' Thứ Hai Mươi Bốn

1. - Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại như, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chấn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông. Qua khỏi số đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh hoa tú vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên như sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi

khấp cỏi nước đó.

2. - Lúc đó, trong các nước Nhứt Thiết Tịnh Quang trang nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặn trọn nên trí huệ rất sâu, đẳng môn Diệu Tràng Tướng tam muội, Pháp Hoa tam muội, Tịnh Đức tam muội, Tú Vương Hý tam muội, Vô Duyên tam muội, Trí Ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn tam muội, Tập Nhứt thiết công đức tam muội, Thanh Tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Huệ Cự tam muội, Trang Nghiêm Vương tam muội, Tịnh Quang Minh tam muội, Tịnh Tạng tam muội, Bất Cộng tam muội, Nhứt Triển tam muội, v.v.. đẳng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế. Quang minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: Thế Tôn! Con phải qua đến cỏi Ta bà để lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát. Khi đó, đức Tịnh Tú Hoa Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát: Ông chớ có kinh nước Ta bà mà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cỏi ta bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dữ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao lớn đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhứt, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ kinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cỏi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt. Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: Thế Tôn! Con nay qua cỏi Ta Bà đều là do sức thần thông của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai.

3. - Lúc đó, Ngài Diệu Âm Bồ tát, chẳng rời tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm đài. Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm đài ?. Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đó là Diệu Âm Bồ tát từ cỏi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh nà đến cỏi Ta bà này, để cúng dường nghe kinh Pháp Hoa. Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trồng cội lành gì, tu công đức gì mà có đẳng sức đại thần thông như thế ? Tu tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh dự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hàn đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đến khiến chúng con được thấy . Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó. Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông.

4. - Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trời tự kiêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hoà hiệp trăm nghìn muôn mặt trắng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc. Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa lạ Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật, ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chư Phật dựng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Đức Tịnh Tú Hoa Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thoải, sở hành an vui chẳng ? Bốn đại đều đều hòa chẳng ? Việc đời nhàn được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính sa môn, chẳng nhiếp năm tình chẳng?. Thế Tôn Chúng sanh hàng phục được ma oán chẳng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chẳng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân Đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy. Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: Ông Diệu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật. Đức Phật Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v.. nên qua đến cõi này.

5. - Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát trông cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt thiết thế gian, kiếp tên Hỉ kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Phật, có sức thần như thế. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt thiết thế gian, kiếp tên là Hỉ Kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế. Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao. Thuở đó, nơi chỗ đức, Diệu

Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dựng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ tát đây. Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trông cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật .

6. - Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ tát thân hình ở tại đây, mà Bồ tát đó hiện

thân các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này. Hoặc

hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại, hoặc hiện thân Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa môn thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển luân Thánh Vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v mà nói kinh này.

7. - Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này, hay cứu các chúng sanh trong cõi ta bà, Diệu Âm Bồ tát này biến hoá hiện các thân hình như thế ở tại cõi ta bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế. Nếu chúng sanh đặng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Duyên giác Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Bồ tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật đặng mà vì đó nói pháp. Theo chỗ đặng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhứt đến đặng dùng diệt độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt độ. Hoa Đức! Diệu Âm đại Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế. Lúc đó ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ? Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân. Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế.

Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát này những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng: Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Vô lượng Bồ tát trong cõi ta bà này cũng đặng tam muội đó và đà la ni. Khi ngài Diệu Âm đại Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu vang động. Rưới hoa sen báu, trời trăm nghìn muôn ức các thứ kỳ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát, Đồng Thí Bồ tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát lai vãng này, bốn mươi hai nghìn vị Thiên tử đặng vô sanh pháp nhĩ. Hoa Đức Bồ tát đặng Pháp Hoa tam muội.





Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn' Thứ Hai Mươi Lăm

Lúc bấy giờ ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát:

"Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ Tát này được như vậy. Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tắt nơi nước quỷ La Sát, trong ấy nếu có nhẫm đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy tành khúc, người ấy được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỷ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thảy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ được thoát khỏi oán tặc này".

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!", vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức uy thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai phúc đức trí tuệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc phúc đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phúc đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng hà sa bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?"

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều".

Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhứt đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phúc của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phúc đức lợi ích như thế."

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn, Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật vì đó nói

pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan được độ thoát, liền hiện thân Tể Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhân cùng phi nhân được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang Thần được độ thoát, liền hiện thân Chấp Kim Cang Thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi Ngài là vị "Thí Vô Úy".

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát". Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này"

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhân và phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó".

Tức thời Quán Thế Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhân, phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt!

Con nay lại hỏi kia

Phật Tử nhân duyên gì

Tên là Quán Thế Âm?

Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

Ông nghe hạnh Quán Âm

Khéo ứng các nơi chốn

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn đức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua

Hay diệt khổ các cõi

Giả sử sinh lòng hại

Xô rớt hầm lửa lớn

Do sức niệm Quán Âm

Hầm lửa biến thành ao

Hoặc trôi dạt biển lớn

Các nạn quỷ, cá, rồng

Do sức niệm Quán Âm

Sóng mòi chẳng chìm được

Hoặc ở chót Tu Di

Bị người xô rớt xuống

Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không

Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mảy lông

Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sinh lòng lành

Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn

Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã được giải thoát

Nguyên rửa các thuốc độc
muốn hại đến thân đó

Do sức niệm Quán Âm

Trở hại nơi bốn nhân

Hoặc gặp La Sát dữ

Rồng độc các loài quỷ

Do sức niệm Quán Âm

Liên đều không dám hại

Hoặc thú dữ vây quanh

Nanh vuốt nhọn đáng sợ

Do sức niệm Quán Âm

Vội vàng bỏ chạy thẳng

Rắn độc cùng bò cạp

Hơi độc khói lửa đốt

Do sức niệm Quán Âm

Theo tiếng tự bỏ đi

Mây sấm nổ sét đánh

Tuôn giá, xối mưa lớn

Do sức niệm Quán Âm

Liên được tiêu tan cả

Chúng sinh bị khổ ách

Vô lượng khổ bức thân

Quán Âm sức trí diệu

Hay cứu khổ thế gian

Đầy đủ sức thần thông

Rộng tu trí phương tiện

Các cõi nước mười phương

Không cõi nào chẳng hiện

Các loài trong đường dữ:

Địa ngục, quỷ, súc sanh

Sinh, già, bệnh, chết khổ

Lăn đều khiến dứt hết

Chân quán thanh tịnh quán

Trí tuệ quán rộng lớn

Bi quán và từ quán

Thường nguyện thường chiêm ngưỡng

Sáng thanh tịnh không nhơ

Tuệ nhật phá các tối

Hay phục tai khói lửa

Khắp soi sáng thế gian

Lòng bi ran như sấm

Ý Tứ diệu đường mây

Xối mưa pháp cam lộ

Dứt trừ lửa phiền não

Cải kiện qua chỗ quan

Trong quân trận sợ sệt

Do sức niệm Quán Âm

Cừu oán đều lui tan

Diệu Âm, Quán Thế Âm

Phạm Âm, Hải Triều Âm

Tiếng hơn thế gian kia

Cho nên thường phải niệm

Niệm niệm chớ sanh nghi

Quán Âm bậc tịnh thánh

Nơi khổ não nạn chết

Hay vì làm nương cậy

Đủ tất cả công đức

Mắt lành trông chúng sanh

Biển phúc lớn không lường

Cho nên phải đánh lễ

Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít".

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Đà-La-Ni' Thứ Hai Mươi Sáu

1.- Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân hay thụ-trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phúc đức ?'

Phật bảo ngài Dược-Vương: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân cúng-dàng tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó được phúc-đức có nhiều chăng ? - Thưa Thế-Tôn! rất nhiều.

Phật nói: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân ở nơi kinh này có thể thụ-trì nhần đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều'.

2.- Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ-gìn đó. Liền nói chú rằng:

'An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mễ, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa đệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta kị đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa, mạn đà lã, mạn đà lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhĩ na đa dạ'.

Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu

có người xâm hủy vị Pháp-Sư này, thời là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dục-Vương Bồ-tát rằng: 'Hay thay! Hay thay! Dục-Vương! Ông thương xót muốn ủng-hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi-ích ở nơi các chúng-sinh'.

3.- Lúc bấy giờ, ngài Dũng-Thí Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! con cũng vì ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú đà-la-ni này, hoặc Da-Xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc Ngã-quỉ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Toa lê, ma ha toa lê, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy-hỉ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.- Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, vì trời hộ đời bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng vì thương-tưởng chúng-sinh ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-la-ni này. Liền nói chú rằng: A-lê, na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-ly'.

Thế-Tôn! Dùng thần chú này ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm-do-tuần không có các điều tai hoạn.

5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa. Liền nói chú rằng:

'A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át đề'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.- Bấy giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-Bà, hai, tên Tỳ-Lam-Bà, ba, tên Khúc-Xỉ, bốn, tên Hoa-Xỉ, năm, tên Hắc-Xỉ, sáu, tên Đa-Phát, bảy, tên Vô-yểm-Túc, tám, tên Trì-anh-Lạc, chín, tên Cao-Đế, mười, tên Đoạt-Nhất-Thiết-Chúng-Sinh-Tinh-Khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quỉ Tử-Mẫu, con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê'.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Ngã-qui hoặc Phú-đan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-Xoa cát-giá, hoặc Nhân-cát-giá, hoặc qui làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhấn đến trong chiêm-bao cũng lại chớ não hại'.

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta

Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy phần

Như nhánh cây A-lê

Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu (15)

Cân lường khi dối người

Tội Điều-Đạt phá Tăng

Kẻ Phạm Pháp-Sư đây

Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thụ-trì đọc tụng tu-hành kinh này, làm cho được an-ổn, lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc'.

7.- Phật bảo các La-sát nữ: 'Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng-hộ người thụ-trì tên kinh Pháp-Hoa phúc chẳng thể lường được rồi, huống là ủng-hộ người thụ-trì toàn-bộ cúng-dàng quyển kinh, hoa-hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương-đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-na-ma, đèn dầu hoa Bà-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng-dàng như thế.

Cao-Đế! Các người cùng quyến-thuộc phải nên ủng-hộ những Pháp-sư như thế'.

Lúc nói phẩm 'Đà-la-ni' này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sinh pháp-nhẫn.





Kinh Diêu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Diêu-Trang-Nghiêm-Vương bốn sự' Thứ Hai Mười Bảy

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại-chúng rằng: 'Về thuở xưa, cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí-Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỉ-Kiến.

Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diêu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phúc-đức trí-tuệ, từ lâu tu-tập đạo-hạnh của Bồ-tát, những là: thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tiến ba-la-mật, thuyền định ba-la-mật, trí-tuệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ-đạo-pháp thảy đều rành-rẽ suốt-thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-tát: Nhật-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-uy-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.- Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diêu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng-sinh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy-giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: 'Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần-gũi cúng-dàng lễ lạy'.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: 'Cha con tin theo ngoại-đạo, rất ham pháp bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi'.

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn chấp tay thưa mẹ: 'Chúng con là pháp-vương-tử mà lại sinh vào

nhà tà-kiến này!'

Mẹ bảo con rằng: 'Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần-thông biến-hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh-tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật'.

3.- Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần-biến. Ở trong hư-không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư-không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần-biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: 'Thầy các con là ai, con là đệ-tử của ai?'

Hai người con thưa rằng: 'Đại-vương! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử'.

Cha nói với con rằng: 'Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi'. Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: 'Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác, con đã vì cha làm Phật-sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất-gia tu-hành Phật-đạo'.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con

Xuất-gia làm Sa-môn

Các Phật rất khó gặp

Chúng con theo Phật-học

Như hoa Ưu-đàm-bát

Gặp Phật lại khó hơn

Khỏi các nạn cũng khó

Mong cho con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng: 'Cho các con xuất-gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy'.

4.- Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức

Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần-gũi cúng-dàng.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.- Lúc đó nơi hậu-cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thụ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông đạt nơi 'Pháp-Hoa tam-muội'. Tịnh-Tạng Bồ-tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn 'Ly-chư-ác-thú tam-muội', vì muốn làm cho tất cả chúng-sinh là các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn 'Chư-Phật-Tập tam-muội', hay biết được tạng-pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương-tiện khéo hóa-độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-Pháp.

6.- Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần-thần quyến-thuộc, Tịnh-Đức phu-nhân cùng chung với thể-nữ quyến-thuộc nơi hậu-cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lay chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi-ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhân mở chuỗi chân-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư-không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên-y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào-quang sáng lớn.

7.- Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành-tựu sắc thân vi-diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn-chúng rằng: 'Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng?'

Vì vua này ở trong pháp ta làm Tỷ-khiêu siêng ròng tu-tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta-La-Thụ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thụ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-Tát và vô-lượng Thanh-văn, nước đó bằng thẳng công-đức như thế'.

8.- Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu-nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật-Pháp xuất-gia tu-hành đạo-hạnh.

Vua xuất-gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh-tiến tu-hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, được môn 'Nhất-Thiết-Tịnh Công-đức Trang-Nghiêm-tam-muội'.

Liên bay lên hư-không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự dùng sức thần-thông biến-hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an-trụ trong Phật-Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi-ích cho con nên đến sinh vào nhà con'.

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: 'Đúng thế! Đúng thế! như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự, chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng, khiến vào đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân-duyên lớn, giáo-hóa điều-dắt làm cho được thấy Phật phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương! Ông thấy hai người con này chăng? Hai người con này đã từng cúng-dàng sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần-gũi, cung-kính, nơi chỗ các đức Phật thụ-trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng-sinh tà-kiến làm cho trụ trong chính-kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư-không xuống mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-tuệ nên nhục-kế trên đỉnh sáng-suốt chói rỡ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc Kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh-sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà'.

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! chưa từng có vậy! pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả-tư-nghì công-đức vi-diệu dạy răn chỗ tu-hành an-ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sinh những lòng ác: kiêu-mạn, giận-hờn, tà-kiến'.

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

9.- Phật bảo đại-chúng: 'Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-tát, bà Tịnh-Đức phu-nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sinh vào trong cung vua, nay chính là Dục-Vương Bồ-tát cùng Dục-Thượng Bồ-tát.

Dục-Vương và Dục-Thượng Bồ-tát này thành-tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công-đức, thành-tựu bất-khả-tư-nghì những công-đức lành. Nếu có người biết danh-tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân-dân cũng nên lễ lạy.

Lúc đức Phật nói phẩm 'Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bản-sự' này có tám muôn bốn nghìn người xa trần-lụy, rời cấu-nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhẫn-tịnh.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Phổ-Hiền Bồ Tát Khuyến-Phát' Thứ Hai Mươi Tám

1.- Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát dùng sức thần-thông tự-tại uy-đức danh-văn, cùng vô-lượng vô-biên bất-khả-xưng-sổ chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc.

Lại cùng vô-số các đại-chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi-nhân v.v... vây quanh, đều hiện sức uy-đức thần-thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-uy-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-Bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thụ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó'.

Nếu thiện-nam-tử thiện-nữ-nhân sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.

2.- Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-tát rằng: 'Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này: một là được các đức Phật hộ-niệm, hai là trồng các gốc công-đức, ba là vào trong chính-định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sinh.

Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết được kinh này.

3.- Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác-trước nếu có người thụ-trì kinh-điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho

được an-ổn, khiến không ai được tiện-lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà hoặc Tỳ-xá xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện-lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cười tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dàng thủ-hộ an-ủi tâm người đó, cũng để cúng-dàng kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cười tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tiến, do thấy thân con nên liền được tam-muội và đà-la-ni tên là 'triền-đà-la-ni' 'pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni', được những môn đà-la-ni như thế.

4.- Thế-Tôn! nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trược, hàng tỷ-khiêu, tỷ-khiêu-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, người cầu tìm, người thụ-trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh-tiến, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cười tượng trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sinh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng cũng lại cho chú đà-la-ni.

Được chú đà-la-ni này thời không có phi-nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát tòa lâu đà kiêu xá lược, a nàu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế'.

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-tát nào được nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phổ-Hiền.

5.- Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề có người thụ-trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức uy-thần của Phổ-Hiền.

Nếu có người thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú trong kinh đúng như lời mà tu-hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mệnh chung sẽ sinh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên-nữ trỗi các kỹ-nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể-nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú kinh, đúng như lời mà tu-hành.

Nếu có người nào thụ-trì, đọc tụng, giải nghĩa-thú kinh, người đó khi mệnh-chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ-sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát mà sinh vào trong hàng quyến-thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công-đức lợi-ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thụ-trì đọc tụng, ghi nhớ chân-chính đúng như lời tu-hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.- Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: 'Hay thay! hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hỗ-trợ, kinh này làm cho nhiều chúng-sinh an-vui lợi-ích, ông đã thành-tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, mà có thể thực hành nguyện thần-thông đó, để giữ-gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ-gìn người hay thụ-trì danh-hiệu Phổ-Hiền Bồ-tát.

Phổ-Hiền! Nếu có người thụ-trì, đọc tụng, ghi nhớ chân-chính tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh-điển này. Phải biết người đó cúng-dàng cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại-đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chân-chính có sức phúc-đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tính ghen-ghét, ngã-mạn, tà-mạn, tăng-thượng-mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.- Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo-tràng, phá các chúng ma thành Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, chuyển pháp-luân, đánh pháp cổ, thổi pháp-loa, rưới pháp-vũ, sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại-chúng trời người.

Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thụ-trì đọc tụng kinh-điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cũng ở trong hiện đời được phúc-báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: 'Ông là người điên cuồng vậy, lường làm hạnh ấy trọn

không được lợi-ích'. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng-dàng khen-ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả-báo hiện-tại.

Nếu lại thấy người thụ-trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân-thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngấn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thụ-trì kinh-điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.- Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức môn 'triền-đà-la-ni', tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số các đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh-Văn và hàng Trời, Rồng, nhân, phi-nhân v.v... tất cả đại-chúng đều rất vui thụ-trì lời Phật làm lễ mà đi.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ BẢY

I.- Diệu-Âm hạnh khắp,

Thành trước nên sau,

Hoằng dương kinh này,

Toàn nhờ công tổng trì (17),

Tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa,

Đạo chân thường lưu-thông,

Muôn pháp đều viên dung.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

II.- Pháp-Hoa hải-hội (13) đức Phật thân tuyên,

Ba chu (14) chín dụ nghĩa kinh mầu,

Bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời,

Xướng tụng lợi người, trời.

Nam-mô Pháp-Hoa Hải-Hội Chư Phật, Chư Đại Bồ-tát, Chư Hiền Thánh Tăng (3 lần)

III.- Một câu nhiếp tâm-thần

Đều giúp đến bờ kia

Nghĩ-suy rỗng tu-tập

Hắn dùng làm thuyền bè

Tùy-hỷ thấy cùng nghe

Thường làm chủ với bạn

Hoặc lấy hay là bỏ

Qua tai đều thành duyên

Hoặc thuận cùng với nghịch

Trọn nhân đây được thoát.

Nguyện này tôi giải-thoát

Y-báo cùng chính-báo

Thường tuyên kinh mầu này

Một cõi đến một trần

Đều là vì lợi vật

Cúi mong các đức Phật
Thầm nhờ hộ trợ cho
Tất cả hàng Bồ-tát
Kín giúp sức uy-linh
Nơi nơi chưa nói kinh
Đều vì chúng khuyến-thỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng-dàng
Một câu cùng một kệ
Tăng tiến đạo Bồ-đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thối-chuyển.

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm:
Ủng-hộ Phật-Pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư-không
Thường với người đời sinh lòng từ
Ngày đêm tự mình nường pháp ở
Nguyện các thế-giới thường an-ổn
Phúc trí vô-biên lợi quần sinh
Bao nhiêu tội-nghiệp thấy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên-tịch.

Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng

Thường trì định-phục để giúp thân

Hoa màu Bồ-đề khắp trang-nghiêm

Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.

Nam-mô Hộ-pháp chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

(1) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân phật.

(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như-Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong

muôn loài mà vẫn như như bất động.

2. Ứng cúng: Ruộng phước vô-lượng vì lợi quần sinh nên đền thụ sự cúng dàng của chín giới.

3. Chính biến tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chân chính đúng như thực.

4. Minh-hạnh-túc: Minh: trí tuệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều

Hoàn bị.

5. Thiện-thệ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sinh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.

6. Thế-gian-giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.

7. Vô thượng sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều ngự trượng phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sinh nhu hòa, và hay ngự

phục hóa độ chúng sinh cương cường.

9. Thiên-nhân-sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...

10. Phật: Đấng vô thượng chính đẳng chính giác.

'Thế-Tôn' Hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(3) Kim cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.

(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) Năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí tuệ, ý nói trí-tuệ sáng chói như mặt trời.

(9) 'Lòng bi' là lòng muốn cứu chúng sinh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma

mị. 'Ý TỪ' là muốn chúng sinh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sinh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-tát nói

pháp trừ những tính xấu đó làm cho thân tâm người thư-thái mát-mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sinh.

(12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1) Thuyết-pháp chu, 2) Thí-dụ chu 3) Nhân-duyên chu.

Phụ.- Tích chi Phật: có hai hạng: 1) ra đời không gặp Phật, không gặp chính pháp, nhân thấy sự biến

đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sinh tử luân

Hồi, gọi là vị: Độc Giác. 2) Ra đời gặp Phật, gặp chính pháp, tu pháp 'thập nhị nhân duyên' (xem

Phẩm 'Hoá thành dụ' thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sinh, thoát ly sinh tử luân hồi gọi là vị

'Duyên Giác', 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-hán.

(15) Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước đã nhỏ mè hay đầu v.v... ủ cho sinh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là

sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: 'Như trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên

mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đuôi, 100 năm

một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi

qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm!'

(17) Tức là 'Đà-la-ni'.



Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp-Hoa Được Linh Nghiệm

I.- Cuồng Lữ Không Rã

1.- Đồng-Tử

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng-tử theo ông xuất-gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bệnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưỡi mọc hoa-sen xanh. Nhon đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ-sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Đầu-Lâu Tụng Kinh

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông thầy ở chùa Ngộ-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Kê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa vắng vắng ở đằng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mươi dặm, vẫn im lìm vắng-vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy bắt nao nao rừng sợ.

Về đến chùa rồi, thầy tường thuật lại với chúng-tăng. Qua đêm sau, chúng-tăng đồng đến Lam-Kê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp đặt một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa dựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng-tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng-tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất Chi)

3.- Thích-Đạo-Tục

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên lòng tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh-Quán, nhon bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khách Thiên-Sư rằng: 'Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu-nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu, nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin'. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiên-Sư y lời đào mả lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn

cuống lười không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lười đựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

II.- Vãng Sanh

1.- Thích-Huệ-Tấn

Niên hiệu Vĩnh-Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh-mẽ, thích giao-du, có chí hào-hiệp, đến tuổi bốn mươi bổng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất-gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp-chướng đời trước. Ông vừa quỳ tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bổng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật. Ông bèn chỉ tiền mà nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn-mãn hồi-hướng công-đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực-lạc.

Một ngày nọ bổng nghe trên hư-không có tiếng bảo rằng: 'Pháp-nguyện đã đủ, tất đăng vãng-sanh'. Ông không bệnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

2.- Vương-Yêm

Đời Đường, quan Huỳnh-môn thị-lang tên Vương-Yêm, bình-sanh căn-tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân-An rằng: 'Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-Phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nãi'. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

III.- Khỏi Nạn

1.- Thích-Huệ-Khánh

Đời Tống, ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lăng, đi xuất-gia ở chùa Lô-Sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tin nghiêm thanh-khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa,

kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư-không có tiếng khảy khay móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ-dội sóng dậy ba-đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dắt nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

2.-Thích-Pháp-Lâm

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngụm trai, ngồi luông không nằm. Thầy Thích đi du-phương, thường quải gậy đạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà thầy không rảo bước đến; chỉ nương đỡ nơi hang cúng gộp thắm, một bề chuyên tu thuyền-định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy thầy chỉ đem theo có một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt thầy giam lại. Bảy ngày thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, thầy về ở ẩn nơi chốn u-tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phướng phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Sầm-Văn-Bổn

Đời nhà Đường có ông Sầm-văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: 'Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết'. Nói như thế ba lần. Ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

IV.- Lành Bệnh

1.- Người Bệnh Hủi

Đời Đường ở Bồ-Châu ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo-hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Sơn. Ông Pháp-Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lang-nhã. Ông từng đi

các nơi đương gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm dần độ. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Bà Phí-Thị

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử Châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt mỏi.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dẫn người trong nhà sắm sửa đồ ăn tẩm liệm để đợi thời. Bà Phí tâm nghĩ rằng: 'Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết'. Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên cửa song đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bệnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di-Ky)

V.- Trừ Tà Ma

1.- Thích-Tăng-Lãng

Ngài Thích-Tăng-Lãng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y-phục sơ-sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khất thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ-ề không rõ. Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tho, nên một phen ngồi tụng suốt đêm bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước-lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đồn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi thầy tụng kinh, mọi mếp không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thấy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy (Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng: 'Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chứ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm'.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-Cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi mới tới trước giảng đường. Lúc ấy Ni-cô còn đương giảng-thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quở rằng: 'Tiểu-tỳ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp tòa, còn đợi gì nữa ?' Ni-cô như nghe tiếng quở liền ngã xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quì gối trước mặt thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thình không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương đời những việc thanh hành lĩnh-thông cảm ứng giống với loài ma ám này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

2.- Thích-Đạo-Lâm

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, Chùa Tuyền-Lâm ở huyện Phú-Dương có quỷ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi thầy đến, quỷ đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiền là đệ-tử của thầy bị nhà sập đề, cúi đầu quẹo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho. Ông Thiền nằm chiêm-bao thấy có hai vị đạo như người tây-vực kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VI.- Siêu-Độ

1.-Con Ngựa Của Thầy Tây-Lâm

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tĩnh, Thầy trụ-trì chùa Bảo-Ẩn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, thầy thắm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chưa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con

ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ-tử thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Thôi-Quỷ

Đời Đường, ông Vương-Hoảng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Linh ở huyện Hóa-Xuyên, châu Thấm, có con gái gả cho ông Thôi-Quỷ ở đất Bắc-Lăng.

Ông Quỷ đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quỷ. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quỷ nói rằng: 'Tôi là bốn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương tựa, xin vì tôi mà lập vậy'. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: 'Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn'. Lại nói rằng: 'Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng-dường Tam-Bảo, và tả kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quan-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa'.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

3.- Bà Lý-Thị

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô-quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đông thiếu lường hực.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhen bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: 'Ban có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: có linh trên đời. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành ngoài châu này. Sứ-giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mũo mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hạ hạ rất đông, dưới thềm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: 'Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp-Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng: 'Rượu thời tôi bảo tớ gái làm, đông cũng đưa tớ tôi đông, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ân-Sư rồi'. Quan liền sai sứ đến bắt đưa tớ, giây lát đưa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về: lại sai người đến hỏi ngài Ân-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn

bảo tôi rằng: 'Nay thả cho người về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành'. Nhưn đó đặng sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đứa tở gái bỗng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ấn-Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất-gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khất thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại-Đức xa gần đều kính-mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ấn-Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: 'Việc tả kinh có thiệt'.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ấn-Sư đến làm phật-sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: 'Sứ-nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi'. Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ấn-Sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

4.- Tiêu-Thị

Đời Đường, quan Thiếu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật-sự, tu trai cúng-dường, bỗng cô tở gái tên Tố-Ngọc nói tiếng Phu-nhơn rằng: 'Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới đặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội'. Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thiết quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng: 'Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhơn vào cái nhà riêng, giây lát có vạt lửa giường sắt tự-nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng: 'con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công-đức, họa may mới thoát khỏi'. Lại thấy ông Phạm-Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng: 'Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin'.

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thủ tụng Minh-Kinh, có ông Phạm-Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng: 'Thật đúng như bốn bên Tây-Quốc, không khác chút nào'. Ai nấy đều kính phục'.

(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VII.- Cảm Động Thánh-Linh

1.- Đức Phổ-Hiền Giải Bệnh

Trong bộ Trí-Độ Luận quyển chín của Ngài Long-Thọ Bồ-tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Đức Phổ-Hiền Bồ-tát chí-tâm quy-y chiêm-lễ, xưng niệm công-đức đức Phổ-Hiền Bồ-tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phổ-Hiền Bồ-tát liền dũi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Đức Phổ-Hiền Hiện Thân

Trong nước kia có thầy Tỳ-khưu ở A-Lan-Nhả chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ-khưu khác bạch với vua rằng: 'Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng-dường long-trọng như thế ?'

Vua đáp rằng: 'Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết-kiến thầy Tỳ-khưu ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa, có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cỡi con bạch-tượng chấp tay cúng-dường, ta lần đi tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-Đức: 'Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi ?'

Thầy Tỳ-khưu đáp rằng: 'Đó tức là ngài Phổ-Hiền Bồ-tát. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát tự nói rằng: Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiền Bồ-tát hiện thân đến vậy'.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thần Thịnh Giảng Kinh

Đời Tấn, thầy Thích Đàm-Thúy, không rõ người quê-quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất-gia, tu ở chùa Bạch-mã, huyện Hà-Âm, tương rau qua bữa, bô vải che thân, thường mỗi ngày đều tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: 'Muốn thỉnh Pháp-sư thuyết pháp trong chín tuần'. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ-tử của thầy. Từ đó, hằng ngày âm-thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các thầy có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp-toà rất cao, ông Thúy ở tòa phía bắc, đệ-tử ở tòa phía nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp, lại nghe

có mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần-dị.

Đến măn Hạ, vị thần trong miếu cúng-dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ-biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng truyện)

VIII.- Cảm Cách Dị Loại

1.- Thích-Trí-Thông

Đời Đường, thầy Thích-trí-Thông ở chùa Thê-Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiệp, trong nước loạn-ly, thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lao rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiễu xung quanh. Thầy nói rằng: 'Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi'. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: 'Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó'. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: 'Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây'. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: 'Các người cùng ta có duyên chăng?', liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh-hành và thiền-tọa.

Đồ-chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm lẽ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tăng-Cao-Tăng Truyện)

IX.- Linh-Cảm

1.- Pháp-Tín Ni

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh-thất, muốn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh-thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch-sẽ, thay đổi y-phục, xông

ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh-thất soi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết thanh-khiết tinh-nghiêm. Như vậy tám năm mới tả xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng-dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn. Cô ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp-Đoan và cả đồ chúng giở ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại giở quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ-chúng hổ-thẹn và lo-sợ, liền đem trả lại cho Cô-Ni.

Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch-sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem, thời nét chữ lộ bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh là cần phải hết sức chí-thành làm cho tinh-khiết nghiêm-tịnh mới có sự linh-cảm hiện-tiền. Đời này, không có linh-nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

2.- Trời Rưới Hoa Hương

Đời Tùy, Châu Ích, nơi chùa Chiêu-đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, Ông Viễn hỏi rằng: 'Ngài mấy mươi năm nay không đăng chi sao ?' Thầy đáp rằng: 'Tôi vì tánh tối đốt nên không biết chi nhiều'. Ông Viễn nói: 'Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ?' Thầy nói: 'Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lắng nghe'. Bèn kiết lập đàn tràng xong, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư-không nhạc trời reo trỗi, mưa hoa tước nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực như thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Chích Máu Tả Kinh

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoàn, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất-gia ở non Hoàn-Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc tàu) làm hộp chiên-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên

mặt hộp có khắc tám chữ: 'Nhược kha thử, kinh thệ đồng Từ-Thị'.

Niên hiệu Hoàng-Hựu, có vị quới-nhơn đi du-lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm gió nổi dậy rung động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quới-nhơn kinh khủng bèn chí-thành đánh-lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn ở đất Huân-Khê từng du-lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiên-Nguyệt Quán-Hữu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng:

'Rạch da lấy máu khó không-ngăn.

Vì tả Linh-Sơn chín hội văn.

Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,

Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!'

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

4.- Trần-Tế-Sanh

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoảng-Sĩ con trưởng nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành phạm tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên-xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bê-trể. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích như quả trao cho, Trần-Sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cảm-Thông-Lục của họ Cát ở Lộc-Thành khắc bản đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu-thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-chánh-Khanh ở Tây-An tả ra, ông mua đem về cúng-dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

X.- Giải Oan-Nghiệt

1.- Lục Ông

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông

được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du-phương đến trước cửa nói rằng: 'Ta đến đây để giáo-hóa người có duyên'.

Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng: 'Ông giết trâu bò dê vô-số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ?'

Lục-Ông thưa rằng: 'Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá!'

Ông Tăng nói rằng: 'Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn'. Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tình ngộ lại, liền bỏ mặc ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Về một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật-Di-Đà và Quán-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng-dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám-hối, nguyện những chúng-sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-Độ.

Năm ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: 'Đến mừng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi'. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y-phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch.

Tụng rằng: 'Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.

Rời hẳn con dao sát-nghiệp sâu.

Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.

Hoa sen trong lửa trở thêm màu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Phan-Quả

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sư, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-lại ở Đô-Thủy, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu-niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu-niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên,

Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Quả lần teo lần thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan Huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao thế ? Quả lấy bút trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng: 'Ông muốn khỏi, phải tả kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê ấy'.

Phan-Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần lần dài ra như cũ. Khi lành bệnh liền đến quan Huyện dâng đơn rần tổ, quan Huyện bổ cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thích-Minh-Huân

Đời nhà Minh, thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-văn-Trụ, người ở sứ Huy. Thời Thiên-Khải thầy làm quan Trung Thợ-Xả, vì không tuân theo mệnh-lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất, bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-mão, nhức quá xỉu ngất, trong khi hoảng hốt nghe mọt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: 'Tôi là Lê-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi lúc ấy. Nay đã chuyển được thân Nam-tử, phải tả kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi.' Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám. Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thời đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

XI.- Thiên-Thần Gia-Hộ

1.- Thích-Pháp-Thành

Đời Tùy, non Chung-Nam, chùa Ngộ-Chơn, ngài Thích Pháp-Thành là người họ Phàn ở châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang tráp kinh đi du-lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép 'Pháp-Hoa tam-muội', cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-tát, ứng mộng cõi bạch-tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại-thừa.

Ngài bèn mượn người tả kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà 'Hoa-Nghiêm đường', hết lòng chuyên-tinh về việc thơ-tả thọ-trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tĩnh, trước kia rất giỏi về văn chương.

Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngâm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạn dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có tả kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống-trải. Nghen có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cất, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trí-Nghiệm)

2.- Thích-Pháp-Thái

Đời Tùy, ngài Thích Pháp-Thái, người ở Long-Sơn, châu My, thường trì tụng kinh Pháp-Hoa. Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-Kiều bỗng xây tay rớt dưới sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã ghen ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi bùn, thấy có một cái đũa, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đũa kinh của ngài nhờ để cỏ nưng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành-đô sơn thếp rồi dùng cây đũa-hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì-tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp-sư giảng kinh ở đó, rồi lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quì gối chấp tay trước bàn. Ngài Bưu Pháp-sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thích-Đàm-Vận

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất-gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh-dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền-quán niệm-tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh-tấn nhiếp-tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: 'Bạch thầy con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của thầy'. Bèn dọn một gian tinh-thất tịnh-nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngâm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã tả xong, liền đem cúng-dường cho ngài Đàm-

Vận, thoát nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau cơn giật Hổ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giật đã yên, trở về kiểm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương trấp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh-Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

4.- Người Vợ Hầu Ông Tô-Trường

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-Sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhiệm, đến sông Gia-Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ còn có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền vội trấp kinh phát thệ rằng: 'Thà chịu chết chìm với kinh này, chứ quyết định không rời'.

Trong cơn bấp-bênh theo làn sóng hãi-hùng, không ngờ có thần-lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở trấp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

Hết



ho fir ori Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#)

Trang Nhà
THPGPG

Về Đầu Trang